

Bản tin Phân tích kỹ thuật

23/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 bật tăng từ đầu ngày và giữ phần lớn số điểm có được về cuối phiên, điều này cho thấy quán tính tăng ổn định. Hợp đồng đóng cửa trên đường MA20 và MA50, tiếp tục ưu tiên chiến lược mua. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua với kỳ vọng tiếp cận khu vực 2.060 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.035 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.043 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.060 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.035 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Tích cực

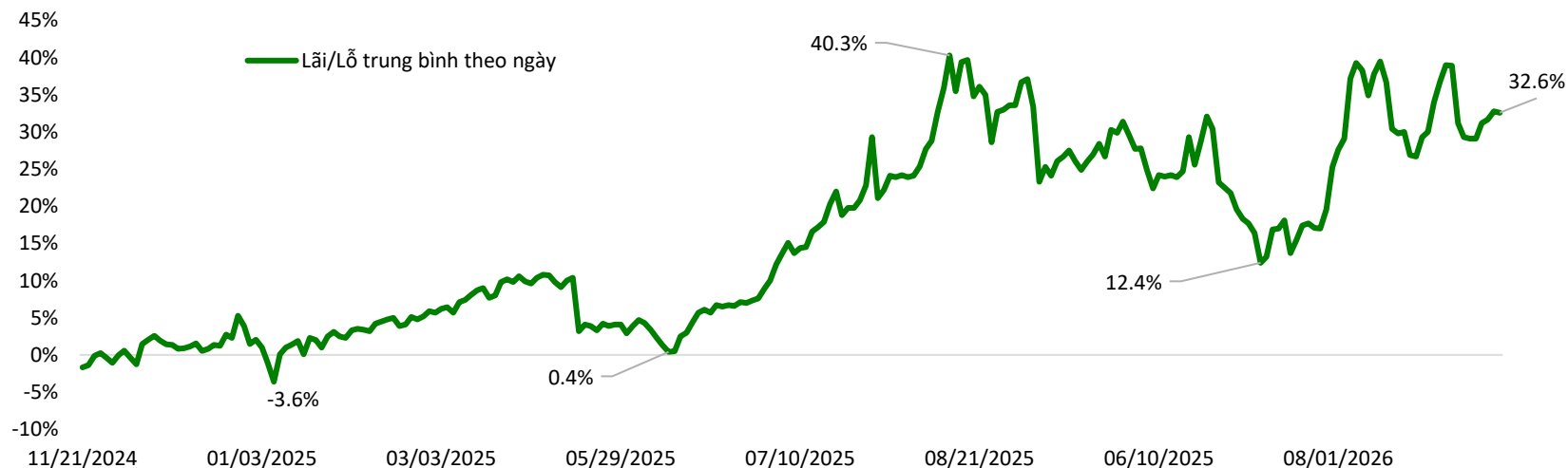


Nguồn: Vietcap

- Các chỉ số tăng mạnh về giá kèm sự cải thiện từ thanh khoản trong phiên 23/02 cho thấy thị trường đang được hỗ trợ từ hoạt động mua giá cao. Tín hiệu kỹ thuật ngắn và trung hạn của tất cả các rổ chỉ số được nâng lên mức Tích cực, ngoại trừ chỉ số VNSmallcap.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu giá cao lấn át từ đầu ngày trên diện rộng nhóm Vật liệu, Dầu khí, Chứng khoán, Công nghiệp, DV Tiện ích và DV Tiêu dùng. Ở nhóm Ngân hàng, hoạt động mua gia tăng tập trung trên nhóm Ngân hàng Quốc Dân. Đáng chú ý, tại mức giá cao (VN-Index) trong phiên 23/02, không nhóm ngành nào chịu áp lực bán bất thường.
- Sau tín hiệu tạo đáy có được từ phiên 11/02, VN-Index đã tăng 3 phiên liên tiếp (+3.5%) và dần tiếp cận khu vực đỉnh cũ. Do đó, áp lực chốt lãi ngắn hạn sẽ xuất hiện với tần suất nhiều hơn kể từ phiên 24/02. Khu vực dự báo sẽ chịu tác động từ lực bán là 1.870-1.905 (+/-5) điểm. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng áp lực chốt lãi ngắn hạn sắp tới sẽ mang tính chất củng cố kỹ thuật cho một xu hướng tăng dài hơn. Các vị thế ngắn hạn có ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng là 1.820 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	28,350	26,700	6.2%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	62,900	62,600	0.5%	58,400	70,000		
MWG	12/02/2026		Đang mở	92,000	91,100	1.0%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026		Đang mở	28,200	27,650	2.0%	26,500	31,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	108,700	6.99%	-6.05%	262,288	3.819	4,730	4.0	23.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	162,300	1.44%	22.68%	1,250,689	3.746	1,739	8.4	93.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	66,400	3.11%	2.15%	554,817	3.590	4,210	2.4	15.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	49,100	4.69%	-2.96%	344,749	3.369	4,279	2.1	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	38,900	6.87%	0.65%	155,600	2.227	1,406	2.8	27.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,200	6.94%	6.29%	131,191	1.897	1,036	2.2	25.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCX	61,500	5.67%	11.41%	142,145	1.679	2,713	3.2	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	110,700	1.56%	16.53%	454,691	1.478	10,008	1.9	11.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	27,500	2.42%	2.80%	211,075	1.065	2,013	1.6	13.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	55,600	6.92%	-2.97%	70,645	1.019	2,122	2.7	26.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVH	81,300	6.97%	6.27%	60,351	0.877	3,996	2.5	20.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCK	48,900	5.62%	14.52%	74,417	0.871	2,742	2.6	17.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	28,800	1.77%	7.66%	228,497	0.841	3,024	1.4	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	186,500	5.67%	19.25%	68,259	0.806	8,873	8.5	21.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	174,900	3.37%	6.00%	103,473	0.726	3,728	4.2	46.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	180,700	6.29%	3.79%	36,140	0.999	10,115	7.0	17.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	81,700	2.77%	-0.61%	73,513	0.894	17,478	4.2	4.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	47,400	7.00%	3.27%	24,241	0.745	3,560	1.6	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IDC	48,500	3.19%	5.43%	18,406	0.258	5,090	2.9	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DTK	11,800	7.27%	4.42%	8,057	0.257	958	0.9	12.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	17,400	9.43%	10.13%	6,090	0.252	919	1.2	18.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	16,500	1.85%	5.10%	17,627	0.143	434	1.7	38.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	18,800	1.62%	6.21%	16,910	0.120	1,501	1.3	12.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	27,200	1.49%	5.84%	18,150	0.119	1,885	2.3	14.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	11,900	1.71%	0.85%	12,758	0.096	1,141	1.0	10.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

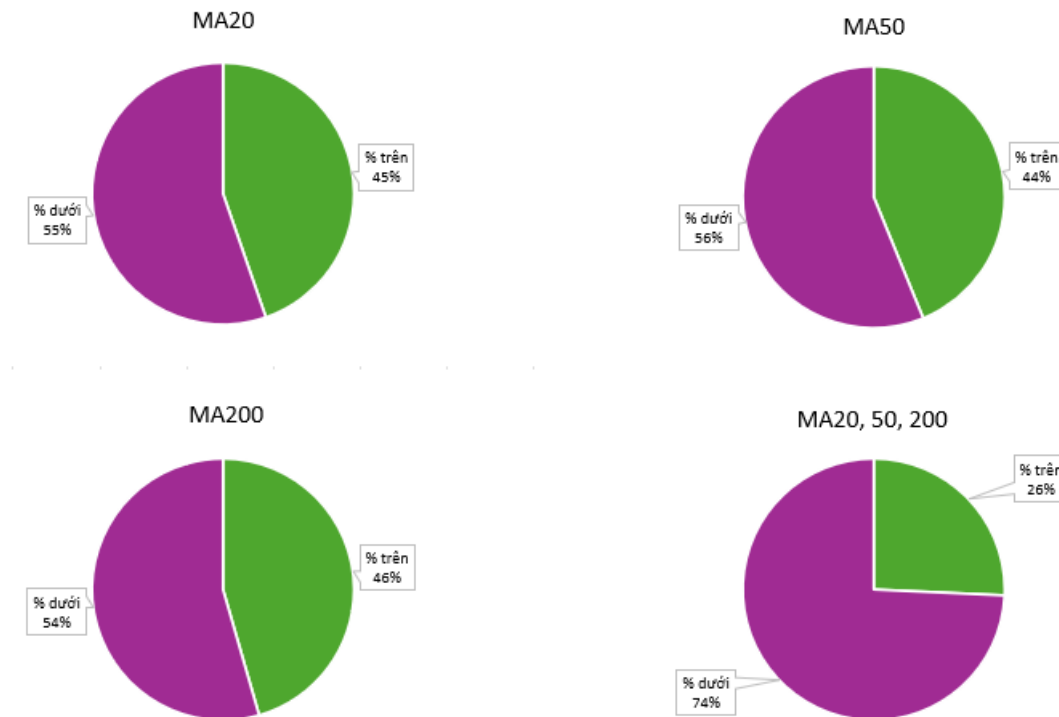
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	117,400	11.81%	3.62%	347,095	0.458	3,063	8.5	37.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	55,300	2.60%	2.41%	196,533	0.057	3,026	2.8	18.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MVN	67,600	5.13%	4.48%	79,843	0.046	1,624	5.7	40.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	84,200	4.08%	1.94%	61,458	0.028	4,627	5.6	18.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	17,300	8.13%	2.98%	17,670	0.016	412	1.7	41.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	38,300	2.68%	11.34%	42,665	0.013	10	3.5	3,776.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SJG	23,300	6.39%	10.95%	9,744	0.007	2,730	1.2	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,900	1.13%	1.41%	47,640	0.006	5,512	1.8	6.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TBD	128,600	13.81%	13.81%	3,816	0.006	6,809	5.2	17.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	25,000	-8.42%	-6.02%	5,817	-0.005	-2,175	3.0	-11.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCX	61,500	5.7%	185.8	161.4	42,800	58,200	3.2	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,200	6.9%	374.5	600.3	9,009	24,650	2.2	25.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMD	75,500	0.7%	97.4	150.0	40,841	75,000	2.5	18.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	36,500	6.9%	396.4	324.4	16,282	34,150	1.2	19.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	27,550	1.1%	29.8	44.7	15,727	27,250	1.7	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	61,500	1.7%	23.8	17.3	32,613	60,500	2.6	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	23,000	1.8%	42.8	44.1	12,948	22,900	1.5	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	115,100	4.4%	14.8	14.1	14,844	110,500	3.8	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BIG	9,700	10.2%	30.6	3.1	3,774	8,800	1.5	4.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PIV	9,200	1.1%	5.4	2.5	2,400	9,100	17.6	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	5,900	-14.5%	8.4	7.3	1,400	8,100	-2.6	-2.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDI	7,310	6.9%	15.0	3.7	5,450	9,100	0.6	15.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
APS	7,000	9.4%	9.7	3.5	4,500	13,500	0.8	-19.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	12,900	6.6%	311.9	62.7	7,940	16,250	1.0	11.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
TPB	18,000	2.9%	619.0	210.7	10,388	21,000	1.2	6.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BIG	9,700	10.2%	30.6	3.1	3,774	8,800	1.5	4.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	31,200	5.4%	14.9	8.8	26,170	42,185	0.9	10.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/2/2026	13/02/2026	12/2/2026	11/02/2026	10/02/2026	09/02/2026	06/02/2026	05/02/2026	04/02/2026	03/02/2026	02/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	48%	44%	44%	42%	41%	40%	41%	46%	47%	47%	46%
		Dưới	52%	56%	56%	58%	59%	60%	59%	54%	53%	53%	54%
	MA50	Trên	52%	46%	42%	41%	35%	38%	37%	45%	49%	46%	44%
		Dưới	48%	54%	58%	59%	65%	62%	63%	55%	51%	54%	56%
	MA20	Trên	54%	40%	35%	32%	24%	26%	26%	38%	48%	45%	41%
		Dưới	46%	60%	65%	68%	76%	74%	74%	62%	52%	55%	59%
VN30	MA200	Trên	80%	77%	77%	77%	77%	73%	77%	73%	77%	83%	83%
		Dưới	20%	23%	23%	23%	23%	27%	23%	27%	23%	17%	17%
	MA50	Trên	63%	53%	57%	53%	27%	40%	37%	57%	57%	53%	53%
		Dưới	37%	47%	43%	47%	73%	60%	63%	43%	43%	47%	47%
	MA20	Trên	67%	40%	27%	23%	10%	13%	20%	27%	47%	47%	47%
		Dưới	33%	60%	73%	77%	90%	87%	80%	73%	53%	53%	53%
HNX	MA200	Trên	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%	40%
		Dưới	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%	60%
	MA50	Trên	47%	40%	37%	36%	34%	36%	34%	38%	41%	41%	37%
		Dưới	53%	60%	63%	64%	66%	64%	66%	62%	59%	59%	63%
	MA20	Trên	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%	40%
		Dưới	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%	60%
UPCOM	MA200	Trên	39%	34%	30%	30%	28%	30%	29%	34%	36%	36%	35%
		Dưới	61%	66%	70%	70%	72%	70%	71%	66%	64%	64%	65%
	MA50	Trên	40%	37%	35%	35%	32%	34%	35%	38%	39%	39%	39%
		Dưới	60%	63%	65%	65%	68%	66%	65%	62%	61%	61%	61%
	MA20	Trên	45%	44%	43%	43%	41%	42%	43%	45%	46%	46%	44%
		Dưới	55%	56%	57%	57%	59%	58%	57%	55%	54%	54%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18	Tháng 2										Tháng 1									
	23 ↓	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21	20
1 Dầu khí	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90	90
2 Bán lẻ	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82	83
3 Hàng cá nhân & Gia ...	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74	83
4 Tài nguyên Cơ bản	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60	61
5 Hóa chất	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69	71
6 Bảo hiểm	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84	83
7 Hàng & Dịch vụ Côn...	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73	72
8 Điện, nước & xăng d...	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72	72
9 Thực phẩm và đồ uố...	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66	66
10 Y tế	53	51	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69	74
11 Ngân hàng	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65	69
12 Ô tô và phụ tùng	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50	56
13 Xây dựng và Vật liệu	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47	52
14 Dịch vụ tài chính	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44	52
15 Viễn thông	47	52	53	50	52	60	65	71	73	70	72	73	74	76	73	76	80	84	86	91
16 Công nghệ Thông tin	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75	75
17 Du lịch và Giải trí	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55	56	57
18 Bất động sản	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37	34

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	162,300	1.4%	22.7%	1,250,689	8.4	93.3	1,739	602.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	35,850	1.1%	3.2%	254,042	1.5	10.0	3,577	326.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	27,500	2.4%	2.8%	211,075	1.6	13.7	2,013	986.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	61,500	5.7%	11.4%	142,145	3.2	22.7	2,713	185.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	92,000	-0.9%	3.0%	135,095	4.1	19.3	4,777	460.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,200	6.9%	6.3%	131,191	2.2	25.3	1,036	374.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCK	48,900	5.6%	14.5%	74,417	2.6	17.8	2,742	233.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPX	30,500	1.8%	10.5%	57,188	1.7	13.3	2,298	44.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	18,000	2.9%	7.1%	49,933	1.2	6.8	2,660	619.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GMD	75,500	0.7%	5.9%	32,200	2.5	18.9	3,986	97.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	171,900	1.1%	4.8%	29,275	7.0	36.8	4,667	99.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	23,900	1.3%	4.4%	25,811	1.8	16.4	1,454	140.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	40,000	2.0%	0.3%	21,176	2.0	11.1	3,618	132.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	36,500	6.9%	7.4%	20,290	1.2	19.6	1,866	396.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	60,900	1.5%	3.9%	19,491	3.7	49.7	1,227	58.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,200	0.2%	0.2%	18,024	1.7	9.4	5,231	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	25,400	1.6%	0.2%	17,270	1.5	16.1	1,579	139.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	38,250	0.0%	1.7%	11,629	2.9	112.1	341	44.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PC1	26,400	0.6%	5.6%	10,858	1.7	10.3	2,553	160.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	60,000	2.6%	6.0%	10,132	2.3	8.3	7,223	128.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	94,500	-1.9%	-4.5%	160,981	4.4	17.2	5,511	2,139.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPL	84,700	-1.1%	2.0%	151,893	4.2	134.2	631	27.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,790	0.0%	-0.1%	938	1.2	11.1	791	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	149,000	0.0%	-2.2%	192,875	10.7	27.0	5,521	12.5	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BCM	64,300	1.6%	2.0%	66,551	2.9	19.1	3,371	56.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	26,900	0.7%	0.6%	10,353	1.3	6.9	3,915	84.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	26,600	1.1%	0.4%	2,980	1.2	11.1	2,402	22.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,840	-0.7%	1.3%	2,945	0.6	38.6	177	14.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,100	0.4%	0.4%	2,396	1.3	47.1	299	5.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FCN	13,800	1.5%	0.4%	2,173	0.9	67.2	205	7.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	15,000	0.7%	0.7%	2,100	1.2	14.1	1,064	40.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	19,450	-0.3%	-0.8%	1,860	1.9	183.1	106	5.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GCF	29,500	0.0%	0.3%	1,272	1.8	11.3	2,604	6.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HTN	7,600	1.3%	0.5%	677	0.4	36.8	206	5.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	17,500	0.6%	1.2%	17,462	1.4	33.0	531	89.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VDS	17,900	-0.3%	1.4%	4,869	1.6	17.0	1,053	18.4	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSB	17,100	0.6%	2.1%	48,650	1.2	8.8	1,938	27.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,100	0.4%	0.4%	24,191	1.0	5.8	2,438	27.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	28,750	-0.9%	4.9%	13,947	1.1	15.9	1,805	71.0	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HSG	15,900	2.6%	2.6%	9,874	0.9	15.7	1,012	40.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,370	0.41%	6.20%	13,600	85.3%	581	0.7	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,750	-0.86%	4.93%	52,100	79.7%	1,805	1.1	15.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	70,200	2.63%	4.46%	118,000	72.5%	7,965	1.8	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	28,000	-1.06%	5.46%	48,500	71.4%	943	1.7	29.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	15,700	-1.57%	-0.95%	25,500	59.9%	353	1.3	44.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,750	0.79%	4.51%	20,000	58.1%	862	0.6	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	16,000	1.59%	6.67%	24,000	52.4%	229	1.3	70.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	40,200	6.91%	21.82%	54,000	43.6%	1,635	2.0	24.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,050	0.84%	4.79%	33,300	39.6%	3,042	1.3	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,900	0.56%	2.67%	37,000	38.3%	1,907	1.5	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	28,800	1.77%	7.66%	38,000	34.3%	3,024	1.4	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	27,500	2.42%	2.80%	35,700	33.0%	2,013	1.6	13.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	44,400	-0.22%	1.25%	58,700	31.9%	4,510	1.6	9.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	31,600	0.64%	6.76%	40,800	29.9%	2,013	2.5	15.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	79,200	1.54%	1.28%	101,200	29.7%	2,710	3.2	29.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	51,800	2.98%	3.60%	64,100	27.4%	3,130	2.7	16.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
REE	62,000	0.65%	0.98%	78,200	26.9%	4,668	1.6	13.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,850	1.13%	3.17%	44,800	26.4%	3,577	1.5	10.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SZC	34,650	2.36%	1.32%	42,400	25.3%	1,917	2.0	18.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BMI	19,100	3.24%	3.52%	23,100	24.9%	1,726	1.0	11.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn